

Sầm Sơn, ngày 15 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07/8/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 20/2023/TLST-KDTM ngày 19/7/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: 02 L, phường T, quận B, TP. Hà Nội.

* Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc.

* Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái Tu – Chức vụ: Giám đốc ngân hàng N – Chi nhánh B

* Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Trương Văn Đ – Phó Giám đốc ngân hàng N – Chi nhánh B

Địa chỉ: Số 39 H, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

Bị đơn: Bà Vũ Thị L – SN 1982;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Q – SN 1979;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nợ: Tính đến ngày 07/8/2023 bà L, ông Q còn nợ lại của Ngân hàng N tổng số tiền của cả 02 hợp đồng tín dụng (HĐ tín dụng số 3590-LAV-201700011

ngày 04/01/2017; HĐ tín dụng số 3590-LAV-202202658 ngày 16/8/2022) là: 2.242.895.834 đồng (*Hai tỷ hai trăm bốn mươi hai triệu tám trăm chín lăm nghìn tám trăm ba tư đồng*) trong đó (Nợ gốc là: 2.159.500.000 đồng; Nợ lãi là: 83.395.834 đồng).

Bà Vũ Thị L và ông Nguyễn Văn Q phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền trên theo thời gian hai bên thống nhất như sau: Đến ngày 16/8/2023 bà L, ông Q phải thanh toán đầy đủ số nợ cả gốc và lãi là 2.242.895.834 đồng (*Hai tỷ hai trăm bốn mươi hai triệu tám trăm chín lăm nghìn tám trăm ba tư đồng*). Ngoài ra bà L, ông Q còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 07/8/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng số 3590-LAV-201700011 ngày 04/01/2017 và hợp đồng tín dụng số 3590-LAV-202202658 ngày 16/8/2022.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Nếu bà L, ông Q vi phạm nghĩa vụ theo cam kết trả nợ trên, thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho các khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ là:

- + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BU 645170 do UBND thị xã Sầm Sơn (Nay là UBND thành phố Sầm Sơn) cấp ngày 26/11/2014 đứng tên ông Nguyễn Văn Q bà Vũ Thị L tại tổ dân phố Thành Thắng, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Theo hợp đồng thế chấp số 3590/111/04/2016 ký kết ngày 06/12/2016 và phụ lục kèm theo.

- + Tàu cá vỏ gỗ số hiệu TH-92158-TS theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số: 459/16 (số đăng ký TH – 92158 – TS) do Chi cục Khai thác và Bảo vệ Nguồn lợi thủy sản Thanh Hóa cấp ngày 16/9/2016 mang tên ông Nguyễn Văn Q, ký kết theo hợp đồng thế chấp tài sản số 3590/110/04/2016 ngày 06/12/2016 và phụ lục kèm

Về án phí: Bà Vũ Thị L và ông Nguyễn Văn Q có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, được UBND phường Quảng Cư xác nhận, căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án giảm 50% tiền án phí cho bà L ông Q. Bà Vũ Thị L và ông Nguyễn Văn Q phải liên đới nộp 19.214.500đ (*Mười chín triệu hai trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch. Trả lại cho ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 38.150.000đ (*Ba mươi tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0013698 ngày 19/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP.Sầm Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng